

Số: 131 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

*V/v tháo gỡ vướng mắc liên quan đến thuế suất
GTGT đ/v SPTS và thủ tục hoàn thuế của DN*

**Kính gửi: Văn phòng Chính phủ
Bộ Tài chính
Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Bộ Tư pháp
Bộ Công Thương
Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính**

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) nhận được phản ánh của các doanh nghiệp hội viên về một số vướng mắc liên quan đến **Luật Thuế GTGT 2024** về thuế suất GTGT và thủ tục hoàn thuế GTGT.

Tiếp nối cuộc họp của Cục Quản lý, Giám sát Chính sách Thuế, Phí (Bộ Tài chính) chiều 28/7/2025 với **VASEP** và một số Hiệp hội ngành hàng nông nghiệp (*Chăn nuôi Việt Nam, Lương Thực Việt Nam, Điều VN, Gỗ-Lâm sản VN, Tiêu-Gia vị VN và Cafe-Cacao VN*), HH VASEP xin trân trọng báo cáo gửi tới Bộ Tài chính, các Quý Bộ và Hội đồng bản tổng hợp các vướng mắc và kiến nghị liên quan, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN NGÀNH THỦY SẢN VIỆT NAM:

Ngành thủy sản Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc gia, là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần đáng kể vào tăng trưởng GDP, kim ngạch xuất khẩu và công ăn việc làm – đặc biệt là đông đảo nông-ngư dân. Năm 2024, tổng sản lượng thủy sản đạt 9,5 triệu tấn (trong đó nuôi trồng thủy sản đạt 5,7 triệu tấn, khai thác thủy sản đạt 3,8 triệu tấn) với giá trị xuất khẩu đạt **trên 10 tỷ USD, đứng thứ 8** trong các ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Ngành thủy sản hiện tạo việc làm cho **hơn 4 triệu lao động**, với hơn 800 nhà máy quy mô công nghiệp trên toàn quốc, đóng góp 3,5-5% GDP, khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời đảm bảo an ninh dinh dưỡng, an sinh xã hội và tham gia bảo vệ quốc phòng biển đảo.

Việt Nam đang tham gia 17 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó 13 FTA đã có hiệu lực, mang lại lợi thế cạnh tranh cho xuất khẩu thủy sản, đặc biệt tại các thị trường lớn như CPTPP, EU, Hàn Quốc, ... Theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045, ngành thủy sản hướng tới sản lượng 9,8 triệu tấn và kim ngạch xuất khẩu **14-16 tỷ USD vào năm 2030**, trở thành **một trong ba quốc gia dẫn đầu thế giới** về sản xuất và xuất khẩu thủy sản **vào năm 2045**.

Ngành thủy sản Việt Nam, với tiềm năng và thành tựu phát triển nổi bật cũng như định hướng chiến lược phát triển như Quyết định số 339/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã

nêu, rất cần được hỗ trợ bởi các chính sách phù hợp, đặc biệt là các chính sách thuế, để giảm gánh nặng hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển bền vững, đóng góp hiệu quả vào mục tiêu kinh tế, an sinh xã hội và an ninh quốc phòng.

II. CÁC VƯỚNG MẮC LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH THUẾ GTGT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM THỦY SẢN VÀ THỦ TỤC HOÀN THUẾ CỦA DOANH NGHIỆP

1. Vướng mắc về thuế suất GTGT cho sản phẩm thủy sản đông lạnh:

a. Vướng mắc:

- Theo quy định hiện hành thì cùng là đối tượng thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường nhưng doanh nghiệp đang phải áp dụng 2 mức thuế suất khác nhau:
 - 1) **Không chịu thuế:** Theo **Khoản 1, Điều 5 (Đối tượng không chịu thuế) Luật thuế GTGT số 48/2004/QH15**: “*Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu*”
 - 2) **Thuế suất 5%:** Theo **Mục d, Khoản 2, Điều 9 (Mức thuế suất 5%) Luật thuế GTGT số 48/2004/QH15**: “*Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này*”
- Mặt khác, doanh nghiệp phải nộp thuế VAT 5% nếu nguyên liệu thủy sản mua qua nậu vựa (qua khâu thương mại) nhưng các tổ chức tín dụng lại không giải ngân cho phần thuế này khi cấp vốn lưu động. Điều này trực tiếp gây áp lực vốn, làm tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả kinh doanh, giảm sức cạnh tranh của sản phẩm thủy sản Việt Nam.
- Doanh nghiệp xuất khẩu phải đóng thuế trước và chờ hoàn thuế sau, trong khi thủ tục hoàn thuế phức tạp, thời gian hoàn thuế lâu và điều kiện được hoàn thuế (người bán phải hoàn thành kê khai và nộp thuế GTGT vào ngân sách nhà nước mặc dù doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ trả thuế cho người bán) làm tăng rủi ro và gánh nặng thủ tục cho doanh nghiệp.

Việc đóng thuế GTGT xong rồi lại hoàn thuế đang gây tiêu tốn rất nhiều nhân lực, nguồn lực, thời gian của cả doanh nghiệp và cơ quan Thuế.

b. Kiến nghị:

Chính phủ và Bộ Tài chính xem xét đề xuất **điều chỉnh đưa mặt hàng “thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường” được trở lại diện không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT** như trước đây (theo quy định tại Nghị định số 209/2013/NĐ-CP) để giảm tải thời gian, chi phí, và giảm việc ngưng đọng dòng tiền của cả doanh nghiệp và cơ quan Thuế.

2. Điều kiện hoàn thuế GTGT

a. *Vướng mắc:*

Theo Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và các nghị định hướng dẫn liên quan, để được hoàn thuế GTGT đầu vào, doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ phải đảm bảo ***bên bán đã*** Quy định này gây khó khăn và rủi ro thực tiễn cho doanh nghiệp đề nghị hoàn thuế vì doanh nghiệp mua không có công cụ pháp lý hay kỹ thuật để kiểm tra tình trạng tuân thủ thuế của nhà cung cấp tại thời điểm lập hồ sơ hoàn thuế. Nếu bên bán chưa nộp hồ sơ khai thuế hoặc còn nợ thuế GTGT, hóa đơn của doanh nghiệp mua sẽ không được chấp nhận hoàn thuế, dù doanh nghiệp mua hàng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai, lưu giữ chứng từ hợp lệ và thanh toán qua ngân hàng theo quy định. Hoặc trường hợp bên bán là đơn vị được hoàn thuế, Thuế GTGT bán ra được khấu trừ thuế GTGT đầu vào vì vậy bên bán không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế GTGT. Điều này đặc biệt bất cập khi bên bán là các doanh nghiệp nhỏ, hoặc trường hợp họ chưa đến hạn nộp hồ sơ thuế theo quy định, hoặc trường hợp họ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nhưng doanh nghiệp mua đã cần hoàn thuế để phục vụ hoạt động xuất khẩu hoặc đầu tư.

Việc bị từ chối hoàn thuế vì lý do này có thể ảnh hưởng đến dòng tiền, tiến độ sản xuất kinh doanh và gây thiệt hại cho doanh nghiệp dù không có lỗi chủ quan.

b. *Đề xuất, kiến nghị:* Chính phủ và Bộ Tài chính xem xét:

- Ban hành hướng dẫn chi tiết và rõ ràng về cơ chế xác minh việc kê khai hóa đơn và nghĩa vụ thuế của bên bán.
- Bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp mua được hoàn thuế nếu có đầy đủ chứng từ hợp lệ và không có dấu hiệu gian lận, bất kể tình trạng nộp thuế của bên bán.
- Bổ sung quy định cho phép trường hợp bên bán đã kê khai hóa đơn và khấu trừ thuế GTGT mua vào được xem là ***đã nộp đầy đủ thuế GTGT tương ứng với kỳ tính thuế liên quan***.
- Triển khai hệ thống xác minh tự động bằng công nghệ số để giảm kiểm tra thủ công và đẩy nhanh quá trình hoàn thuế.

3. Thuế suất GTGT đối với bột cá, mỡ cá

a. *Vướng mắc:*

Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông tư 69/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính chưa có quy định rõ ràng về thuế suất GTGT đối với bột cá, mỡ cá.

Theo Khoản 25 và Khoản 29, Điều 2, Luật Chăn nuôi và Thông tư 02/2019/TT-BNNPTNT, bột cá và mỡ cá được liệt kê trong **Danh mục sản phẩm thức ăn chăn nuôi theo tập quán được phép lưu hành tại Việt Nam**. Đây là nhóm sản phẩm có nguồn gốc nông nghiệp, thủy sản, được sử dụng phổ biến trong chăn nuôi theo tập quán tại Việt Nam.

Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay có sự **không thống nhất trong cách hiểu và áp dụng thuế suất GTGT** đối với các mặt hàng này. Việc xác định thuế suất theo nguồn gốc nguyên liệu (tự nuôi hay mua ngoài, nội bộ hay thương mại) khiến cùng một loại sản phẩm bột cá, mỡ cá có thể bị áp dụng thuế suất khác nhau (không chịu thuế hoặc 5%), gây ra nhiều vướng mắc trong thực tế triển khai. Điều này không chỉ gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc xác định chính xác mức thuế phải kê khai mà còn làm phát sinh vướng mắc cho khách mua hàng, là các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi, do họ không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nhưng lại phải gánh mức thuế 5% nếu cơ quan thuế không thống nhất cách hiểu. Vấn đề này cũng đã được Hội Chăn nuôi Việt Nam phản ánh tại Công văn số **70/CV-HCN** ngày 02/7/2025 gửi Bộ Tài chính.

b. Kiến nghị:

Từ thực tiễn trên, chúng tôi cho rằng **việc xác định chính sách thuế GTGT đối với bột cá, mỡ cá nên dựa trên tính chất sử dụng của sản phẩm** (là thức ăn chăn nuôi truyền thống) chứ không nên chỉ dựa trên nguồn gốc nguyên liệu sản xuất (là phụ phẩm thủy sản từ nuôi trồng hay mua ngoài).

Do đó, đề nghị Bộ Tài chính xem xét và có văn bản hướng dẫn thống nhất theo hướng:

- Xác định rõ bột cá, mỡ cá thuộc **nhóm thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản**;
- Áp dụng chính sách **không chịu thuế GTGT** thống nhất cho mặt hàng bột cá, mỡ cá thống nhất với chính sách thuế GTGT của cả tất cả các mặt hàng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản trong phạm vi cả nước.
- Không áp thuế suất 5% với nguyên liệu đầu vào với mặt hàng bột cá và dầu cá trong khi mặt hàng này đầu ra không chịu thuế GTGT theo Luật Thuế GTGT 48/2024/QH15.

4. Khấu trừ thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu qua sàn thương mại điện tử

a. Vướng mắc:

Khoản 1, Điều 28, Nghị định 181/2025/NĐ-CP về điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa qua sàn thương mại điện tử ở nước ngoài yêu cầu cơ sở kinh doanh ngoài việc đáp ứng các điều kiện chung về khấu trừ còn cần thêm các tài liệu đặc thù như: hợp đồng với nhà quản lý sàn thương mại điện tử nước ngoài, hóa đơn bán hàng, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (hoặc thể hiện việc thu hộ), chứng từ hải quan, phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm (nếu có)...

Chúng tôi hoàn toàn đồng tình với mục tiêu kiểm soát chặt hoạt động xuất khẩu hàng hóa qua môi trường thương mại điện tử xuyên biên giới. Tuy nhiên, trên thực tế triển khai, việc đáp ứng đầy đủ toàn bộ các tài liệu này là điều rất khó khăn đối với nhiều doanh nghiệp xuất khẩu khi không dễ có được tùy theo cách thức vận hành của từng sàn quốc tế. Ví dụ, các sàn thương mại điện tử quốc tế như Amazon không ký hợp đồng với doanh nghiệp, các khoản phí liên quan đến dịch vụ sàn (*phí duy trì gian hàng, phí vận chuyển, phí lưu kho, ...*) cũng không có hóa đơn hoặc chứng từ tài chính hợp lệ mà được trừ trực tiếp trên doanh số. Khoản

tiền thu từ người tiêu dùng nước ngoài cũng không được sản chuyển thẳng về tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp mà buộc phải thông qua ví điện tử trung gian.

Trong khi đó, quy định hiện hành yêu cầu phải có hợp đồng, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, chứng từ vận đơn và phiếu giao hàng để được khấu trừ thuế GTGT và áp dụng thuế suất 0% khi xuất khẩu. Việc này khiến doanh nghiệp lúng túng, khó đáp ứng đầy đủ bộ hồ sơ hoàn thuế như quy định, dù thực tế giao dịch là hoàn toàn minh bạch, hàng hóa có khai hải quan, có hóa đơn GTGT đầu ra hợp lệ và thực sự được xuất bán ra nước ngoài.

b. Kiến nghị: Đề nghị Bộ Tài chính xem xét ban hành văn bản pháp lý hướng dẫn Nghị định 181/2025/NĐ-CP, trong đó xác định rõ ***các tài liệu bắt buộc và các tài liệu được phép thay thế hoặc được phép chứng minh*** bằng phương thức điện tử để hỗ trợ khấu trừ thuế GTGT cho xuất khẩu qua sàn thương mại điện tử, đảm bảo chính sách thuế khả thi và thúc đẩy hoạt động xuất khẩu qua nền tảng số.

5. Thuế GTGT đối với hợp tác với hộ dân trong chuỗi cung ứng

a. Vướng mắc:

Theo Công văn **4568/TCT-DNNCN** ngày 28/10/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh chăn nuôi gà:

- Trường hợp hộ cá nhân **trực tiếp thực hiện hoạt động chăn nuôi** thì thu nhập từ hoạt động này được xác định là **thu nhập từ nông nghiệp**, thuộc diện **miễn thuế GTGT và thuế TNCN**, không phụ thuộc vào việc hộ đó có đăng ký kinh doanh hay không.
- Việc xác định nghĩa vụ thuế không căn cứ vào hình thức giao kết hợp đồng mà dựa trên **bản chất hoạt động thực tế**.

Tuy nhiên, kể từ ngày **01/6/2025**, theo quy định mới, các doanh nghiệp đang gặp lúng túng khi hợp tác với hộ trực tiếp nuôi thủy sản và hộ nhận nuôi gia công do nhiều yêu cầu đối với hai dạng hộ nuôi này còn chưa rõ ràng.

b. Kiến nghị: Đề nghị Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn chi tiết cho hai trường hợp trên:

- **Đối với hộ trực tiếp nuôi cá:** Làm rõ liệu hộ nuôi có bắt buộc xuất hóa đơn điện tử không; nếu không, cho phép doanh nghiệp lập bảng kê mua hàng không có hóa đơn theo Thông tư 78/2021/TT-BTC.
- **Đối với hộ nhận nuôi gia công:** Xác định rõ khoản thu nhập từ nuôi gia công có được coi là thu nhập từ nông nghiệp để được miễn thuế GTGT và TNCN theo hướng dẫn tại Công văn 4568/TCT-DNNCN không; nếu không được miễn, thì hộ nuôi có bắt buộc phải đăng ký kinh doanh, kê khai thuế khoán và xuất hóa đơn hay không.

6. Phân bổ thuế GTGT đầu vào phức tạp:

a. Vướng mắc:

Trước đây, doanh nghiệp chỉ phân bổ thuế GTGT đầu vào cho sản xuất hàng hóa chịu thuế và hàng hóa không chịu thuế (vì hàng hóa không chịu thuế GTGT nên không được khấu trừ thuế GTGT là phù hợp)

Hiện nay, theo Khoản 3, Điều 15, Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và Điều 31, Nghị định 181/2025/NĐ-CP, doanh nghiệp phải phân bổ thuế GTGT đầu vào hai lần: lần thứ nhất giữa hàng hóa chịu thuế và không chịu thuế, lần thứ hai giữa các mức thuế suất khác nhau (0%, 5%, 10%).

Trong thực tế, doanh nghiệp thường SX ra nhiều sản phẩm. Theo quy định mới, các mặt hàng có thuế suất khác nhau thì doanh nghiệp phải theo dõi riêng thuế GTGT đầu vào để SX ra các sản phẩm theo từng thuế suất khác nhau (0%, 5%, 10%), hoặc phải phân bổ chi phí vô cùng phức tạp. Yêu cầu này gây gánh nặng hành chính, đặc biệt với doanh nghiệp sản xuất nhiều sản phẩm có thuế suất khác nhau, mà không rõ mục đích và ý nghĩa thực tiễn.

b. Kiến nghị:

Đề nghị Chính phủ và Bộ Tài chính xem xét, sửa đổi Điều 31, Nghị định 181/2025/NĐ-CP để bãi bỏ yêu cầu phân bổ thuế GTGT đầu vào lần thứ hai theo thuế suất, giữ nguyên phương pháp tính thuế đầu vào - đầu ra đơn giản như quy định cũ để giảm chi phí và thời gian tuân thủ thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

7. Bất cập trong xử phạt vi phạm hành chính đối với sai sót khi kê khai thuế

a. Vướng mắc:

- Theo Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, hành vi khai sai không dẫn đến thiếu thuế hoặc hành vi thuộc trốn thuế nhưng chưa gây hậu quả nhưng bị xử phạt tới 5 triệu đồng đến 8 triệu đồng:
 1. *Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trong hồ sơ thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế, trừ hành vi quy định tại khoản 2 Điều này.*
 2. *Phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng đối với hành vi khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu trên tờ khai thuế, các phụ lục kèm theo tờ khai thuế nhưng không liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế.*
 3. *Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*
 - a) *Khai sai, khai không đầy đủ các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế;*
 - b) *Hành vi quy định tại khoản 3 Điều 16; khoản 7 Điều 17 Nghị định này.*

Trong khi đó, với chính sách phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích hộ kinh doanh mở sổ sách kê toán sử dụng hóa đơn, các hộ kinh doanh rất dễ bị sai sót (sai thuế suất mà không biết, sai do tính toán làm tròn).

Quy định hiện hành đang phạt 4-8 triệu đồng với tổ chức, cá nhân lập hóa đơn không đúng thời điểm. Bộ Tài chính đang đưa đề xuất mới xử phạt 1 triệu đồng - 100

triệu đồng với tổ chức, cá nhân lập hóa đơn không đúng thời điểm từ 1 đến trên 100 số hóa đơn, và từ 2 triệu đồng - 100 triệu đồng với các trường hợp không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ từ 1 đến trên 100 số hóa đơn

Các quy định trên đang gây áp lực cho doanh nghiệp mới thành lập hoặc chuyển đổi từ hộ kinh doanh, chưa khuyến khích doanh nghiệp mới thành lập hoặc khuyến khích hộ gia đình chuyển đổi sang doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh Chính phủ đang khuyến khích kinh tế tư nhân theo Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

b. Kiến nghị: Đề nghị Chính phủ và Bộ Tài chính xem xét sửa đổi Nghị định 125/2020/NĐ-CP đề:

- Miễn xử phạt hành chính đối với sai sót kê khai thuế GTGT dưới 50.000 đồng (tương tự điểm b, khoản 79 Luật Quản lý Thuế 38/2019/QH14, quy định miễn thu thuế đối với cá nhân có số tiền thuế phát sinh phải nộp hàng năm sau khi quyết toán thuế TNCN từ tiền lương, tiền công từ 50.000 đồng trở xuống)..
- Áp dụng chính sách khoan hồng (chỉ cảnh cáo, nhắc nhở) cho vi phạm lần đầu hoặc sai sót nhỏ để hỗ trợ hộ kinh doanh, doanh nghiệp mới thành lập theo Nghị quyết số 68-NQ/TW

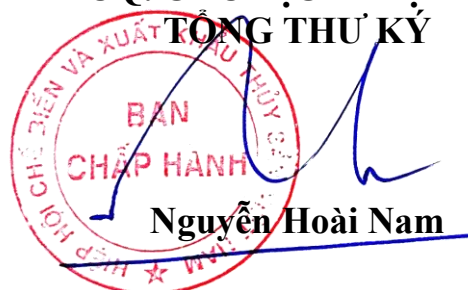
Các bất cập về thuế GTGT và thủ tục hoàn thuế đang gây khó khăn cho doanh nghiệp thủy sản, làm tăng chi phí, giảm tính minh bạch và ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. VASEP trân trọng báo cáo và kính đề nghị Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính cũng như các Bộ Ngành quan tâm, giải quyết các kiến nghị nêu trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển ngành thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 theo Quyết định 339/QĐ-TTg của Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VCCI;
- Ban Thường vụ HH;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ**



Nguyễn Hoài Nam